

Công ty Cổ phần chứng khoán
An Bình

Số ABS

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2009

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (ABS)
Năm báo cáo: 2008

I. Lịch Sử Hoạt Động

Công ty Cổ phần Chứng Khoán An Bình (ABS) được thành lập năm 2006. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà nội cấp ngày 26 tháng 9 năm 2006 và Giấy phép hoạt động số 16/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006 với số vốn ban đầu 50 tỷ đồng.

- Ngày 5 tháng 11 năm 2006, ABS chính thức khai trương hoạt động với trụ sở chính tại 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Ngay sau ngày khai trương, ABS lần lượt trở thành thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 18 tháng 4 năm 2007, ABS tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 330 tỷ đồng theo Quyết định số 266/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 10 tháng 12 năm 2008, ABS tăng vốn lần thứ 3 từ 330 tỷ lên 397 tỷ đồng theo Quyết định số 178/ UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Tính đến ngày 31/12/2008, ABS có Trụ sở chính tại 101 Láng Hạ, Hà Nội và ba Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng và thành phố Đà Nẵng. Bên cạnh đó ABS cũng đã có 12 đại lý nhận lệnh tại các tỉnh, thành phố lớn trên cả nước.

ABS là công ty chứng khoán được phép cung cấp đầy đủ 5 dịch vụ trong lĩnh vực như: Môi giới chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán và Tư vấn Tài chính doanh nghiệp. ABS quyết tâm trở thành nhà môi giới chứng khoán chuyên nghiệp hàng đầu và tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn đầu tư và bảo lãnh phát hành chứng khoán tại Việt Nam.

II. Định Hướng Phát Triển

- Chủ động tiến hành kiểm soát chi phí, hoạt động kinh doanh theo hướng hiệu quả nhằm thích ứng tốt trong điều kiện thị trường chưa thuận lợi trở lại.
- Tận dụng thế mạnh của ABS để đẩy mạnh dịch vụ môi giới. Mở rộng cơ sở khách hàng cá nhân và tăng nhanh khách hàng tổ chức, dành thị phần môi giới trong TOP7 của công ty chứng khoán trong giai đoạn 2009-2010.
- Tập trung nâng cao năng lực, đặc biệt là năng lực phục vụ khách hàng tổ chức và triển khai mạnh hoạt động bảo lãnh phát hành (trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu).
- Không ngừng triển khai và đổi mới các sản phẩm và dịch vụ, tiện ích cho nhà đầu tư.
- Khẳng định vị trí và nâng cao hình ảnh của ABS đến với công chúng đầu tư

III. Báo Cáo Của Hội Đồng Quản Trị

Năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới và những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là sự sụt giảm mạnh của các chỉ số chứng khoán Việt Nam, trong đó riêng VNIndex giảm 610 điểm, tương đương 65,9%, giá trị giao dịch bình quân sụt giảm mạnh từ 400 tỷ đồng/ngày xuống còn 80 tỷ đồng/ngày. Hầu hết nhà đầu tư cá nhân và tổ chức đều thua lỗ nặng. Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và ABS nói riêng cũng bị ảnh hưởng. Doanh thu của ABS bị sụt giảm, các khoản đầu tư phải tiến hành cắt lỗ để đảm bảo an toàn về vốn lâu dài. Do thị trường khó khăn, lãi suất biến động khó dự đoán, nên các dịch vụ về bảo lãnh phát hành chứng khoán của ABS gần như không mang lại doanh thu...Doanh thu năm 2008 đạt 103.838.341 tỷ đồng, tổng tài sản tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 848,829,538 tỷ đồng.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo theo sát tình hình và những biến động của thị trường đối với Ban điều hành ABS. Theo đó, cùng với những nỗ lực của Ban giám đốc và toàn thể nhân viên, ABS đã hạn chế được những tiêu cực và đưa ra nhiều quyết sách hợp lý và kịp thời để ABS đứng vững trên thị trường, đồng thời tạo ra nhiều cơ hội mới tạo đà cho việc phát triển trong những năm tiếp theo.

Cơ sở hạ tầng công nghệ, các sản phẩm dịch vụ của công ty không ngừng

được nâng cao và đã đáp ứng tốt nhu cầu của nhà đầu tư. Đặc biệt, việc Hội đồng quản trị chấp thuận để Ban điều hành triển khai dự án Core mới ưu việt và hiện đại về chứng khoán mang lại nhiều tiện ích và hỗ trợ hiệu quả nhà đầu tư và công tác quản lý của công ty đã tăng khả năng cạnh tranh cho ABS trong việc chiếm lĩnh khách hàng.

Năm 2008, ABS tiếp tục tăng trưởng mạnh về tài khoản giao dịch chứng khoán. Cuối năm 2007, số tài khoản giao dịch tại ABS chưa đến 10 nghìn tài khoản, đến 31 tháng 12 năm 2008 tăng lên gần 14 nghìn tài khoản. Vốn điều lệ của ABS được tăng lên lần thứ 3 sau hơn 2 năm hoạt động từ 330 tỷ đồng lên 397 tỷ đồng, là một trong số ít công ty chứng khoán tăng vốn điều lệ trong năm 2008 khi thị trường khó khăn và trở thành một trong số những công ty có vốn điều lệ lớn mạnh để tăng cường và hoạt động hiệu quả tất cả các nghiệp vụ của công ty chứng khoán.

Với những chuẩn bị kỹ lưỡng về đội ngũ nhân sự, tái cấu trúc các bộ phận theo hướng tinh gọn, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các sản phẩm và dịch vụ trong năm 2008, ABS đã tạo dựng cho mình những lợi thế rất tốt, để khi thị trường phục hồi thì các dịch vụ về bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn cổ phần hoá, tư vấn niêm yết, tự doanh, môi giới chứng khoán và các dịch vụ khác sẽ có nhiều cơ hội để phát triển.

IV. Báo Cáo Của Ban Giám Đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Báo cáo về tình hình đảm bảo tỷ lệ vốn khả dụng trong năm: Tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 (số liệu sau kiểm toán):

Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
1	2
Vốn khả dụng (E)	89,133,202,200
(E) = (A - B + C - D), trong đó:	
(A) Tổng tài sản ^(*)	652,761,817,141
(B) Nợ phải trả ^(**)	443,155,658,132
(C) Các khoản cộng thêm:	0
1. Các khoản nợ có thể chuyển thành vốn cổ phần (nếu có sự	
2. Các trái phiếu chuyển đổi (nếu đến thời hạn chuyển đổi có sự	
(D) Các khoản tài sản giảm trừ:	120,472,956,809
1. Ứng trước người bán;	1,411,471,900
2. Tạm ứng;	2,190,261,229
3. Chi phí trả trước ;	3,801,017,932
4. Chi phí chờ kết chuyển ;	0
5. Thẻ chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn;	0
6. Tài sản cố định;	15,575,446,240
7. Góp vốn liên doanh;	
8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ;	14,615,158,281
9. Các khoản đầu tư dài hạn khác ;	80,332,733,571
10. Tài sản dài hạn khác.	2,546,867,656
Tổng vốn nợ điều chỉnh (G)	443,155,658,132
(G) = (B - F), trong đó:	
(F) Các khoản nợ giảm trừ:	0
1. Các khoản nợ có thể chuyển thành vốn cổ phần (nếu có sự	
2. Các trái phiếu chuyển đổi (nếu đến thời hạn chuyển đổi có sự	
Tỷ lệ vốn khả dụng trên tổng vốn nợ điều chỉnh	20.11%
(E/G x 100%)	

Báo cáo về tình hình thay đổi nắm giữ cổ phiếu quỹ trong năm: **không phát sinh**

Các chỉ tiêu an toàn tài chính khác

STT	NỘI DUNG	PHƯƠNG PHÁP TÍNH	Giá trị tính toán
1. Nhóm chỉ tiêu đánh giá về hoạt động chung			
1	Chỉ tiêu đánh giá thay đổi về nguồn vốn	Tỷ lệ % thay đổi về nguồn vốn $= \frac{\text{Chênh lệch nguồn vốn giữa năm hiện tại và năm trước}}{\text{Nguồn vốn năm trước}} \times 100\%$	20.3%
2	Chỉ tiêu về số trích dự phòng giảm giá chứng khoán	Tỷ lệ % số trích dự phòng giảm giá CK trên nguồn vốn $= \frac{\text{Số trích dự phòng giảm giá CK}}{\text{Nguồn vốn}} \times 100\%$	0.5%
3	Chỉ tiêu thay đổi doanh thu	Tỷ lệ % thay đổi doanh thu năm nay so với năm trước $= \frac{\text{Chênh lệch doanh thu năm nay và năm trước}}{\text{Doanh thu năm trước}} \times 100\%$	-24.1%
4	Chỉ tiêu tỷ lệ chi phí trong hoạt động kinh doanh chứng khoán	Tỷ lệ % chi phí hoạt động kinh doanh CK trên doanh thu thuần kinh doanh CK $= \frac{\text{Chi phí cho hoạt động kinh doanh CK}}{\text{Doanh thu thuần kinh doanh CK}} \times 100\%$	143.2%
2. Nhóm chỉ tiêu đánh giá về lợi nhuận			
1	Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	Tỷ suất lợi nhuận tăng trưởng trên doanh thu $= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu thuần}} \times 100\%$	-86.1%
2	Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh $= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn kinh doanh}} \times 100\%$	-23.8%
3	Chỉ tiêu đánh giá về chất lượng đầu tư tự doanh (cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết và chưa niêm yết)	Tỷ lệ % thu nhập từ đầu tư tự doanh trên tài sản đầu tư tự doanh năm hiện tại $= \frac{\text{Thu nhập từ hoạt động đầu tư tự doanh (*)}}{\text{Tài sản đầu tư tự doanh năm hiện tại (**)}} \times 100\%$	-16.5%
4	Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	Tỷ suất % lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu $= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu bình quân}} \times 100\%$	-28.1%
3. Nhóm chỉ tiêu đánh giá về tính thanh khoản			
1	Chỉ tiêu công nợ trên tài sản có tính thanh khoản	Tỷ lệ % tổng công nợ trên tài sản có tính thanh khoản $= \frac{\text{Tổng công nợ (phân theo kỳ hạn nợ phải thanh toán)}}{\text{Tài sản có tính thanh khoản (phân theo kỳ hạn TS có khả năng chuyển hoá thành tiền mặt)}} \times 100\%$	72.5%
2	Chỉ tiêu nợ trong thanh toán giao dịch chứng khoán trên nguồn vốn	Tỷ lệ % nợ phải thu từ nhà đầu tư trên nguồn vốn $= \frac{\text{Phải thu từ nhà đầu tư CK}}{\text{Nguồn vốn}} \times 100\%$	0.7%

(*) Thu nhập từ hoạt động đầu tư tự doanh = Doanh thu tự doanh - Chi phí tự doanh.

(**) Tài sản đầu tư tự doanh năm hiện tại = Giá vốn

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2008, do những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới và sự khó khăn của nền kinh tế trong nước, đặc biệt là sự sụt giảm mạnh mẽ của các chỉ số chứng khoán, ABS đã có kết quả kinh doanh không khả quan. Doanh thu bị sụt giảm, bắt buộc phải cắt lỗ cho các khoản đầu tư thay vì nắm giữ và trích dự phòng.... Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức như vậy, song ABS đã có những bước phát triển để tạo đà cho những năm tiếp theo. Vốn điều lệ đã tăng lên 397 tỷ đồng, 16 điểm giao dịch trên cả nước với gần 14 nghìn tài

khoản của khách hàng. ABS là công ty tiên phong trong việc áp dụng hệ thống quản lý ISO 9000:2001.

Doanh thu năm 2008 đạt 103.838.341 tỷ đồng, tổng tài sản tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 848,829,538 tỷ đồng.

Năm 2008, ABS chính thức đưa vào sử dụng hệ thống giải pháp công nghệ thông tin trọn gói (core securities) để phục vụ cho giao dịch từ xa, giao dịch trực tuyến, giao dịch qua internet, qua tổng đài tự động và qua hệ thống nhắn tin từ điện thoại di động. Hệ thống công nghệ thông tin của ABS được đánh giá là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam với tiện ích đa dạng và tính bảo mật an toàn cao. Việc phát triển và đưa vào sử dụng Core securities mới đã làm tỷ trọng tài sản cố định của ABS tăng từ 6% lên gần 13% trong năm 2008. Tỷ trọng giao dịch qua internet đạt trên 40% tổng lượng giao dịch của ABS. Năm 2008, ABS tiếp tục nâng chất lượng và đội ngũ nhân sự theo hướng tinh gọn để phù hợp với tình hình kinh doanh mới. Đến cuối năm 2008, ABS đã có 122 nhân sự.

Năm 2008 cũng đánh dấu sự xuất hiện và triển khai thành công nhiều sản phẩm Môi giới chứng khoán, các báo cáo phục vụ nhu cầu thông tin cho nhà đầu tư như: Báo cáo ngày, báo cáo tuần, phân tích chuyên gia, báo cáo ngành... Đặt nền móng cho hoạt động M&A và phát triển nhiều nguồn khách hàng tổ chức mới...

V. Báo Cáo Tài Chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.
Xem báo cáo đính kèm

VI. Bản Giải Trình Báo Cáo Tài Chính và Báo Cáo Kiểm Toán

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)

- Ý kiến kiểm toán độc lập: *Tham khảo Báo cáo kiểm toán*
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): *Không có*

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Báo cáo phản ánh trung thực và hợp lý
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

VII. Tổ Chức và Nhân Sự

Thay đổi thành viên HĐQT/ HĐTV:

Nghị quyết 9.7.2008, số 174/NQ- HĐQT2008, cử ông Nguyễn Hoài Anh làm phó chủ tịch hội đồng quản trị thường trực làm việc tại ABS

Thay đổi thành viên Ban giám đốc; Ban kiểm soát; Kiểm soát viên tuân thủ:

Quyết định số 216/QĐ-HĐQT2008 về việc bổ nhiệm Nguyễn Hồng Quân giữ chức vụ Quyền Tổng giám đốc thay ông Nguyễn Hoài Anh từ 02/12/2008 đến 02/06/2009.

Quyết định số 164/ QĐ-HĐQT2008 ngày 20/06/2008 về việc bổ nhiệm ông Võ Quyết Thắng làm phó tổng giám đốc phụ trách khối môi giới, phát triển kinh doanh và mạng lưới kể từ ngày 20/06/2008.

Quyết định số 131/ QĐ-HĐQT2008 ngày 24/03/2008 về việc bổ nhiệm ông Lương Minh Tuấn làm phó tổng giám đốc kể từ ngày 01/04/2008.

Đối tượng	Số lượng người có CCHN/tổ ng số người làm việc tại thời điểm đầu kỳ	Số lượng người có CCHN/tổ ng số người làm việc tại thời điểm cuối kỳ	Số lượng người thôi làm việc cho công ty trong kỳ	Số lượng người tuyển mới trong kỳ
Ban giám đốc	1/10	5/9	4	2
Bộ phận môi giới	6/18	17/31		
Bộ phận tự doanh	2/6	3/7	4	5
Bộ phận bảo lãnh phát hành	0/1	3/5	4	4

Bộ phận tư vấn đầu tư	1/9	3/5	6	2
Bộ phận lưu ký	5/11	4/6	2	1
Tổng số	15/55	35/63		

**Ghi chú: số liệu của bảng này là số liệu của toàn công ty (bao gồm tất cả các địa điểm kinh doanh của công ty).*

VIII. Thông Tin Cổ Đông/Thành Viên Góp Vốn và Quản Trị Công Ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

I. Hội đồng Quản trị					
T T	Họ tên	Chức danh	Công ty	Địa chỉ liên hệ	ĐT liên hệ
1	Vũ Văn Tiền	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP XNK Tổng hợp HN	64 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội	0913232066
2	Nguyễn Hoài Anh	Phó CTHĐ QT	Công ty CP Đầu tư Bắc Kỳ	101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0904066099
3	Đình Quang Tri	Phó CTHĐ QT	Tập đoàn Điện lực VN	18 Trần Nguyễn Hãn, Hà Nội	0962000609
4	Hoàng Văn Ninh	Thành viên	Tập đoàn	18 Trần	0963216665

			Điện lực VN	Nguy ên Hãn, Hà Nội	
5	Nguyễn Hùng Mạnh	Thành viên	Ngân hàng TMC P An Bình	78-80 CMT 8, quận 3, Tp HCM	0918032537

II. Ban Kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh	Công ty	Địa chỉ liên hệ	ĐT liên hệ
1	Đào Mạnh Kháng	Trưởng Ban	Cty CP XNK Tổng hợp Hà Nội	101 Láng Hạ, Đống Đa, HN	0913207955
2	Đặng Quang Minh	Thành viên	Ngân hàng TMC P An Bình	101 Láng Hạ, Đống Đa, HN	0913226229
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	Tập đoàn Điện lực	18 Trần Nhân Tông	0962001808

			VN	uy ên Hã n. H N	
--	--	--	----	--------------------------------	--

HDQT ABS thực hiện quản lý công ty tuân theo Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động. Các thành viên HDQT làm việc theo chế độ tập thể, quyết định của HDQT được hình thức theo đa số tán thành. Q.Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của công ty, là người được Chủ tịch HDQT uỷ quyền đại diện theo pháp luật của Công ty và chịu trách nhiệm trước HDQT về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Tính đến ngày 31/12/2008, Tổng số cổ phần được quyền chào bán: 39.700.000 cổ phần (Ba chín triệu bảy trăm nghìn cổ phần)

Loại cổ phần được quyền chào bán: Cổ phần phổ thông

Số cổ phần phổ thông được quyền chào bán: 39.700.000 cổ phần (Ba chín triệu bảy trăm nghìn cổ phần)

Tổng số cổ phần phổ thông đã bán: 39.700.000 cổ phần (Ba chín triệu bảy trăm nghìn cổ phần)

Giá trị cổ phần đã góp: 397.000.000.000 VNĐ (Ba trăm chín bảy tỷ đồng)

Danh sách các cổ đông lớn: (05 cổ đông)

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông/thành viên góp vốn nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của công ty chứng khoán*; cổ đông/thành viên góp vốn sở hữu từ 10%, 50%, 75%

T	Họ và tên (tên giao dịch đối với tổ chức) cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần/ phần vốn góp	Số giấy CMN D/ Giấy CND KKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thườn g trú/Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung thay đổi tỷ lệ sở hữu	Ng ày th ay đổ i
---	---	--	--	---	---------------------------------

1	Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội	01030 16728 do Sở KH- ĐT Hà Nội cấp 13/04/ 2007	64 Nguyễn Lương Bằng, Q Đông Đa, TP.Hà Nội	45.03 %>40 .35% 40.35 %>38 .34% 38.34 %>35 .42%	10 /1 2/ 20 08 29 /1 2/ 20 08 31 /1 2/ 20 08
2	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	01060 00804 do Sở KH- ĐT Hà Nội cấp 21/11/ 2006	18 Trần Nguyễn Hãn, Q. Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	30%- >28.9 3%	10 /1 2/ 20 08
3	Ngân hàng TMCP An Bình	05906 6 do Sở KH- ĐT Tp Hồ Chí Minh cấp 25/10/ 2005	78-80 Cách mạng tháng tám, Phườn g 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	7.97 %- >7.69 % 7.69- >8.06 % 8.06 %- >10.9 9%	10 /1 2/ 20 08 29 /1 2/ 20 08 31 /1 2/ 20 08

4	Ông Đào Mạnh Kháng	01207 3456 do CA Hà Nội cấp 25/08/ 2005	Số nhà 17, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phườn g Thịnh Quang, Q Đống Đa, Hà Nội	4%-> 6.34 %	10 /1 2/ 20 08
5	Bà Vũ Thị Hương	01207 3511 do CA Hà Nội cấp 12/09/ 1997	Số nhà 25, phố Ngô Văn Sở, phườn g Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4%-> 6.40 % 6.40 %-> 6.15 % 6.15 %-> 4.89 %	10 /1 2/ 08 31 /1 2/ 08 31 /1 2/ 08

Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: không có

Trân trọng,

Người báo cáo

Nguyễn Hồng Quân
Q. Tổng giám đốc